ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRƯỜNG ĐÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 282/UBND Về việc công khai tình hình thực hiện thu chi ngân sách quý III năm 2024	*Trường Đông, ngày 05 tháng 10 năm 2024*

Kính gửi:
- Ủy ban Nhân dân thị xã Hòa Thành;
- Phòng Tài chính –Kế hoạch thị xã;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND xã;
- Các ban ngành, đoàn thể xã.

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 547/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND thị xã Hòa Thành về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 trên địa bàn thị xã Hòa Thành;

Ủy ban Nhân dân xã Trường Đông công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý III năm 2024, cụ thể như sau:

1. Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý III năm 2024 .

+ Cân đối ngân sách xã (Biểu số 113/CKTC-NSNN)

+ Thực hiện thu ngân sách xã (Biểu số 114/CKTC-NSNN)

+ Thực hiện chi ngân sách xã (Biểu số 115/CKTC-NSNN)

2. Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý III năm 2024.

Trên đây là công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý III năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã Trường Đông./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VP.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ TRƯỜNG ĐÔNG T.X HÒA THÀNH T. TÂY NINH

Huỳnh Thiện Huấn

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ TRƯỜNG ĐÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 250/BC-UBND	*Trường Đông, ngày 05 tháng 10 năm 2024*

BÁO CÁO
Thuyết minh tình hình thực hiện thu chi ngân sách Quý III năm 2024

Thực hiện Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước;

Thực hiện Quyết định số 547/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Hòa Thành về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2024 trên địa bàn thị xã Hòa Thành;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách quý III năm 2024, Ủy ban nhân dân xã Trường Đông công khai số liệu và báo cáo thuyết minh tình hình thu, chi ngân sách xã quý III năm 2024 trên địa bàn như sau:

Kết quả thu – chi ngân sách nhà nước:

1.Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: **30.313.286.572 đồng,** đạt 76.09% dự toán.

Trong đó:

- Các khoản thu 100%: 328.377.950 đ đạt 111.31% so với dự toán
- Các khoản thu phân chia tỷ lệ %:.29.984.908.622 đồng đạt 75.83 % so với dự toán

2.Tổng thu ngân sách xã: **26.153.940.654 đồng** đạt 301.45 % dự toán.

Trong đó:

- Các khoản thu 100%: 324.377.950 đ đạt 109.96% so với dự toán
- Các khoản thu phân chia tỷ lệ %: 4.636.573.324 đạt 66.67% so với dự toán
- Thu chuyển nguồn : 4.529.98.535 đồng
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 16.635.628.000 đ
-Thu chuyển nguồn : 4.529.98.535 đồng

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 16.635.628.000 đ

- Thu kết dư ngân sách: 27.377.854 đ

3. Chi ngân sách xã : 6.340.235.381 đồng đạt 73.08% dự toán.

Trong đó:

- Chi dân quân tự vệ: 887.797.292 đồng đạt 75.56% so với dự toán.

- Chi an ninh trật tự: 633.643.626 đồng đạt 54.62% so với dự toán.

- Chi văn hoá thông tin: 143.478.909 đồng đạt 46.43% so với dự toán.

- Chi phát thanh truyền hình: 6.127.904 đồng đạt 30.64% so với dự toán

- Sự nghiệp thể thao: 17.250.000 đồng đạt 86.25% so dự toán

- Chi sự nghiệp môi trường: 4.300.000 đồng đạt 9.56% so dự toán

- Chi sự nghiệp kinh tế: 56.015.400 đồng đạt 31.12% so dự toán

- Chi sự nghiệp xã hội: 956.506.400 đồng đạt 325.34% so với dự toán (Đạt dự toán cao do chi tiền tết bổ sung từ ngân sách cấp trên 107.950.000đ và 4 dự án đa sinh kế 618.602.000 đồng)

- Chi hoạt động của của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể: 3.631.123.850 đồng đạt 68.71% dự toán

- Chi khác ngân sách: 3.992.000 đống đạt 19.96

Trên đây là báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện thu, chi ngân sách xã quý III năm 2024 của UBND xã Trường Đông.

Nơi nhận:
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Thiện Huấn

UBND XÃ TRƯỜNG ĐÔNG

Biểu số 113/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2024

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	QUÝ III	SO SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
I	**TỔNG SỐ THU**	**8.676.000.000**	**26.153.940.654**	**301,45%**
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	295.000.000	324.377.950	109,96%
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	6.955.000.000	4.636.573.324	66,67%
3	Thu bổ sung	795.000.000	16.635.628.000	2092,53%
	- Thu bổ sung cân đối			
	- Thu bổ sung có mục tiêu	795.000.000	16.635.628.000	2092,53%
4	Thu chuyển nguồn		4.529.983.535	
5	Thu bổ sung nguồn CCTL	631.000.000		
6	Thu kết dư		27.377.845	
II	**TỔNG SỐ CHI**	**8.676.000.000**	**6.340.235.381**	**73,08%**
1	Chi đầu tư phát triển			
2	Chi thường xuyên	8.508.000.000	6.340.235.381	74,52%
3	Dự phòng ngân sách	168.000.000		

UBND XÃ TRƯỜNG ĐÔNG

Biểu số 115/CK TC-NSNN

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2024

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUÝ III			SO SÁNH %		
		TỔNG SỐ	XD CB	TX	TỔNG SỐ	XD CB	TX	TỔNG SỐ	XD CB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	**8.676.000.000**	**0**	**8.676.000.000**	**6.340.235.381**	**0**	**6.340.235.381**	**73,08**		**73,08**
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế									
4	Chi dân quân tự vệ	1.175.000.000		1.175.000.000	887.797.292		887.797.292	75,56		75,56
5	Chi an ninh tật tự	1.160.000.000		1.160.000.000	633.643.626		633.643.626	54,62		54,62
6	Chi văn hóa, thông tin	309.000.000		309.000.000	143.478.909		143.478.909	46,43		46,43
7	Chi phát thanh truyền hình	20.000.000		20.000.000	6.127.904		6.127.904	30,64		30,64
8	Chi thể dục thể thao	20.000.000		20.000.000	17.250.000		17.250.000	86,25		86,25
9	Chi bảo vệ môi trường	45.000.000		45.000.000	4.300.000		4.300.000	9,56		9,56
10	Chi các hoạt động kinh tế	180.000.000		180.000.000	56.015.400		56.015.400	31,12		31,12
11	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.285.000.000		5.285.000.000	3.631.123.850		3.631.123.850	68,71		68,71
12	Chi công tác xã hội	294.000.000		294.000.000	956.506.400		956.506.400	325,34		325,34
13	Chi khác	20.000.000		20.000.000	3.992.000		3.992.000	19,96		19,96
14	Dự phòng ngân sách	168.000.000		168.000.000	0		0			0,00
15	Tạm chi				0		0			

UBND XÃ TRƯỜNG ĐÔNG

Biểu số 114/CK TC-NSNN

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2024

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		QUÝ III		SO SÁNH %	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	**39.839.000.000**	**8.676.000.000**	**30.313.286.572**	**26.153.940.654**	**76,09**	**301,45**
I	**Các khoản thu 100%**	**295.000.000**	**295.000.000**	**328.377.950**	**324.377.950**	**111,31**	**109,96**
1	Thu phí, lệ phí	115.000.000	115.000.000	111.387.000	111.387.000	96,86	96,86
2	Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác	60.000.000	60.000.000	10.397.400	10.397.400		
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
5	Đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân						
6	Thu khác, thu phạt	120.000.000	120.000.000	206.593.550	202.593.550	172,16	168,83
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %**	**39.544.000.000**	**6.955.000.000**	**29.984.908.622**	**4.636.573.324**	**75,83**	**66,67**
	** Các khoản thu phân chia*						
1	Thuế TNCN	7.080.000.000	708.000.000	4.311.420.395	412.198.399	60,90	**58,22**
2	Thuế sử dụng đất PNN thu từ hộ gia đình	530.000.000	530.000.000	351.183.866	351.183.866	66,26	66,26
3	Lệ phí MB thu từ cá nhân hộ kinh doanh	185.000.000	75.000.000	190.450.000	70.600.000	102,95	94,13
4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	2.000.000.000	2.000.000.000	939.751.593	939.751.593	46,99	46,99
	** Các khoản thu phân chia khác do tỉnh quy định*						
5	Thuế VAT không kể hàng nhập khẩu	28.950.000.000	3.570.000.000	22.314.855.444	2.696.190.599	77,08	75,52
6	Thuế TNDN không kể đơn vị hạch toán ngành	630.000.000	63.000.000	820.040.851	82.004.092	130,17	130,17
7	Thuế TTĐB đối với HHSX trong nước						
8	Thuế tài nguyên (thuê mặt bằng)	169.000.000	9.000.000	264.654.081	7.392.000	156,60	
9	Thu nhập khác ngoài quốc doanh			792.552.392	77.252.775		
10	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
11	Thu tiền sử dụng đất						

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		QUÝ III		SO SÁNH %	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
12	Phí thuộc lĩnh vực y tế						
13	Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên						
III	**Viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**						
IV	**Thu chuyển nguồn**						
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**				**4.529.983.535**		
VI	**Thu bổ sung nguồn CCTL**				**27.377.845**		
VII	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**		**631.000.000**				
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên		**795.000.000**		**16.635.628.000**		**2092,53**
2	Thu bổ sung có mục tiêu từ NS cấp trên						
			795.000.000		16.635.628.000		2092,53